

Số: 260/NQ-ĐHĐCĐ-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**KỶ HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần thứ hai của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCĐ-CSG tại kỳ họp thường niên năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn vào ngày 31 tháng 05 năm 2018,

Tại Hội trường Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn – Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. HCM, kỳ họp thường niên năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được tổ chức với sự tham gia của 38 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu 211.617.020 cổ phần, chiếm 97,84 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận, công bố và:

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn năm 2017.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn năm 2017.

**Điều 3:** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2017 và kế hoạch 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

3.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

Chi tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	So cùng kỳ 2016 (%)	So kế hoạch (%)
Sản lượng	10.209.855	8.000.000	10.654.762	104	133
Doanh thu (tỷ đồng)	1.182	720	1.123	95	155
Lợi nhuận (tỷ đồng)	60,4	55	61,3	101	111

### 3.2 Kế hoạch năm 2018

#### Đối với Công ty mẹ:

- Sản lượng : 9.256.000 tấn.
- Doanh thu : 1.224,4 tỷ đồng.
- Lợi nhuận : 61,3 tỷ đồng.

#### Đối với các chỉ tiêu hợp nhất:

- Sản lượng: 9.256.000 tấn.
- Doanh thu: 1.298 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 225 tỷ đồng.

### 3.3 Về cổ tức

Năm 2018, Cảng Sài Gòn không thực hiện chi trả cổ tức theo đúng phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.

**Điều 4:** Thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như sau:

DVT: Tỷ đồng

	Đầu tư mới	Sửa chữa	Tổng cộng
<b>- Trang thiết bị</b>	<b>160,380</b>	<b>37,142</b>	<b>197,522</b>
+ Chuyển từ 2017	118,000	0	118,000
+ Năm 2018	42,380	37,142	79,522
<b>- Xây dựng cơ bản</b>	<b>446,753</b>	<b>20,436</b>	<b>467,189</b>
+ Chuyển từ 2017	429,803	0	429,803
+ Năm 2018	16,950	20,436	37,386
<b>Tổng cộng</b>	<b>607,133</b>	<b>57,578</b>	<b>664,711</b>

**Điều 5:** Thông qua Báo cáo tài chính (riêng, hợp nhất) năm 2017 đã kiểm toán, cụ thể:



### 5.1 Báo cáo tài chính riêng năm 2017 đã kiểm toán:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng năm 2017 đã kiểm toán

#### Bảng cân đối kế toán:

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>	<b>1.610.395.931.022</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	255.218.789.699
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	609.600.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	130	697.692.581.526
IV	Hàng tồn kho	140	47.874.835.248
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	9.724.549
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>3.108.708.880.922</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	249.907.680.000
II	Tài sản cố định	220	388.477.868.861
III	Bất động sản đầu tư	230	208.799.435.506
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	27.598.113.315
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	2.227.919.644.490
VI	Tài sản dài hạn khác	260	6.006.138.750
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>		<b>4.719.104.811.944</b>
<b>A</b>	<b>Nợ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>	<b>2.418.931.490.972</b>
I	Nợ ngắn hạn	310	1.145.905.670.956
II	Nợ dài hạn	330	1.273.025.820.016
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+420+430)</b>	<b>400</b>	<b>2.300.173.320.972</b>
I	Vốn chủ sở hữu .	410	2.183.328.599.194
II	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	116.844.721.778
III	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>	<b>4.719.104.811.944</b>

#### Báo cáo kết quả kinh doanh

<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>1.119.376.074.741</b>
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1 050.234.396.142
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	48.763.930.072
1.3	Thu nhập khác	20.377.748.527
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.058.058.352.831</b>
2.1	Giá vốn hàng bán	657.870.992.070
2.2	Chi phí tài chính	301.563.192.570
2.3	Chi phí bán hàng	
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	95.993.273.372
2.5	Chi phí khác	2.630.894.819
<b>3</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>61.317.757.910</b>

479  
NG  
PH  
SÀ  
4-T.P

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>	<b>1.294.856.000.202</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	311.728.516.754
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	683.600.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	130	217.172.145.669
IV	Hàng tồn kho	140	51.409.986.462
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	30.945.351.317
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>3.091.518.443.526</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	250.044.680.000
II	Tài sản cố định	220	433.275.070.669
III	Bất động sản đầu tư	230	208.799.435.506
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	1.409.216.798.684
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	778.774.040.533
VI	Tài sản dài hạn khác	260	11.408.418.134
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>		<b>4.386.374.443.728</b>
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>	<b>2.633.616.596.977</b>
I	Nợ ngắn hạn	310	1.261.532.502.255
II	Nợ dài hạn	330	1.372.084.094.722
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+420+430+440)</b>	<b>400</b>	<b>1.752.757.846.751</b>
I	Vốn chủ sở hữu	410	2.182.642.581.288
II	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(577.130.724.193)
III	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	430	147.245.989.656
IV	Nguồn kinh phí và quỹ khác	440	
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>	<b>4.386.374.443.728</b>

#### Báo cáo kết quả kinh doanh

<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>1.257.089.023.389</b>
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.160.875.246.285
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	36.419.097.158
1.3	Thu nhập khác	59.794.679.946
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>934.448.269.137</b>
2.1	Giá vốn hàng bán	722.838.909.341
2.2	Chi phí tài chính	85.496.972.570
2.3	Chi phí bán hàng	
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	123.066.803.281
2.5	Chi phí khác	3.045.583.945



3	Lãi/lỗ trong liên doanh, liên kết	175.233.834.342
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	497.874.588.594
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.099.675.683
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	41.028.044.750
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	432.746.868.161
7	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	411.397.589.888
8	Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	21.349.278.273

**Điều 6: Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018:**

6.1 Thông qua các tiêu chí lựa chọn theo đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Tờ trình số 230/TTr-CSG ngày 26/3/2018.

6.2 Đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thuộc nhóm Big Four là Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

**Điều 7: Về việc trích lập quỹ của Quý IV năm 2015:**

Đồng ý phê duyệt việc trích lập quỹ từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp chưa phân phối Quý IV năm 2015 như sau:

Số TT	Khoản mục	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4/2015	26.453.522.204
2	Trích lập các quỹ cụ thể:	4.069.563.331
2.1	Trích Quỹ khen thưởng & phúc lợi (15% lợi nhuận sau thuế)	3.968.028.331
a	Quỹ khen thưởng (2.1 x 70%)	2.777.619.831
b	Quỹ phúc lợi (2.1 x 30%)	1.190.408.499
2.2	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp (01 tháng lương)	101.535.000
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ (1-2)	22.383.958.873

**Điều 8: Về việc trích lập quỹ của năm 2016:**

Đồng ý phê duyệt việc trích lập quỹ từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp chưa phân phối năm 2016 như sau:

Số TT	Khoản mục	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016	49.762.090.618
2	Trích lập các quỹ cụ thể:	7.956.633.593

714-  
TY  
ĂN  
.IGON  
HỒ CH

2.1	Trích Quỹ khen thưởng & phúc lợi (15% lợi nhuận sau thuế)	7.464.313.593
a	Quỹ khen thưởng (2.1 * 70%)	5.225.019.515
b	Quỹ phúc lợi (2.1 * 30%)	2.239.294.078
2.2	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp (01 tháng lương)	492.320.000
3	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ (1-2)</b>	<b>41.805.457.025</b>

**Điều 9: Về việc trích lập quỹ của năm 2017:**

Đồng ý phê duyệt việc trích lập quỹ từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp chưa phân phối của năm 2017 như sau:

Số T T	Khoản mục	Số tiền (VNĐ)
1	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017</b>	<b>51.875.837.288</b>
2	<b>Trích lập các quỹ cụ thể:</b>	<b>6.753.841.584</b>
2.1	Trích Quỹ khen thưởng & phúc lợi (12% lợi nhuận sau thuế)	6.225.100.475
a	Quỹ khen thưởng (2.1 * 70%)	4.357.570.332
b	Quỹ phúc lợi (2.1 * 30%)	1.867.530.142
2.2	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp (01 tháng lương)	528.741.109
3	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ (1-2)</b>	<b>45.121.995.704</b>

**Điều 10:** Về việc quyết toán quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2017 và xây dựng quỹ tiền lương, quỹ thù lao kế hoạch năm 2018 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn:

- Quỹ lương thực hiện năm 2017 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát): 2.709.062.928 đồng.

- Quỹ thù lao thực hiện năm 2017 của người quản lý không chuyên trách: 442.041.566 đồng.

- Quỹ lương kế hoạch năm 2018 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát): 2.592.000.000 đồng.

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2018 của người quản lý không chuyên trách: 453.600.000 đồng.



**Điều 11:** Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức & hoạt động lần thứ ba và Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn:

Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức & hoạt động và Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như đề nghị tại Tờ trình số 264/TTr-HĐQT ngày 04/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

**Điều 12:** Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn:

Đồng ý thông qua và giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo đúng quy định.

**Điều 13: Hiệu lực nghị quyết:**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, các cổ đông và phù hợp với Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật.

Nghị quyết này bao gồm 13 điều 7 trang, đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn nhất trí thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2018 vào ngày 31 tháng 05 năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Các phòng, chi nhánh, đơn vị trực thuộc CSG;
- Công đoàn và các đoàn thể của CSG;
- Các cổ đông của CSG (đăng website của CSG);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**HUỲNH VĂN CƯỜNG**



Số: 01/BB-ĐHĐCĐ-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2018

**BIÊN BẢN**  
**KỶ HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN**

**Tên doanh nghiệp** : Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn  
**Mã số doanh nghiệp** : 0300479714  
**Địa chỉ trụ sở chính** : Số 03 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 04, thành phố Hồ Chí Minh  
**Điện thoại** : 028 3940 2184  
**Fax** : 028 3940 0168  
**Thời gian tổ chức** : 08 giờ 30, ngày 31 tháng 05 năm 2018  
**Địa điểm tổ chức** : Hội trường Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn – Số 03 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP.HCM



**PHẦN 1**  
**GIỚI THIỆU - KHAI MẠC CUỘC HỌP**

**1.1 BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

Thành phần Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Ông: Nguyễn Kim Tiến (Phó Phòng HCTC) – Trưởng Ban
- Ông: Tạ Minh Trinh (Phó Phòng Pháp chế) – Thành viên
- Bà: Trần Thị Thanh Trúc (CV Phòng TCTL) – Thành viên

Nội dung báo cáo

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 18/05/2018, sở hữu 216.294.961 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.
- Số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm 38 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 211.617.020 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,84 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.





- **Tờ trình về kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2018**

Người trình bày: Võ Hoàng Giang - Chức vụ: Tổng Giám Đốc

- **Tờ trình báo cáo tài chính (Riêng + Hợp nhất) đã kiểm toán năm 2017**

Người trình bày: Nguyễn Thị Thu Hà - Chức vụ: Kế Toán Trưởng

- **Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018**

Người trình bày: Nguyễn Thị Thu Hà - Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Sau khi ĐHCĐ xem xét, Cổ đông Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đề nghị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thuộc nhóm Big Four là Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

- **Tờ trình trích lập quỹ của Quý IV năm 2015**

Người trình bày: Huỳnh Văn Cường - Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

- **Tờ trình trích lập quỹ của năm 2016**

Người trình bày: Huỳnh Văn Cường - Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

- **Tờ trình trích lập quỹ của năm 2017**

Người trình bày: Huỳnh Văn Cường - Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

- **Tờ trình quyết toán quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2017 và xây dựng quỹ tiền lương, quỹ thù lao kế hoạch năm 2018 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Người trình bày: Huỳnh Văn Cường - Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

- **Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ và quy chế quản trị**

Người trình bày: Nguyễn Ngọc Tới - Chức vụ: Thành viên HĐQT

- **Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Người trình bày: Nguyễn Ngọc Tới - Chức vụ: Thành viên HĐQT

### PHẦN 3 THẢO LUẬN

Ông Huỳnh Văn Cường – Chủ tọa cuộc họp đã cùng Đoàn chủ tọa điều khiển Phần thảo luận, giải đáp các câu hỏi của cổ đông. Đối với các câu hỏi chưa được giải đáp tại Đại hội, Ban Thư ký sẽ tiếp nhận, tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản trị và Ban điều hành trả lời các cổ đông sau khi Đại hội kết thúc.

179  
NG  
PT  
G S  
T.P

## PHẦN 4 CÓ ĐỒNG BIỂU QUYẾT

### **Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017**

➤ **Kết quả biểu quyết**

<b>Số phiếu hợp lệ:</b>	<b>32</b>	- Số cổ phần:	<b>211.493.705</b>	- Tỷ lệ:	<b>99,94 %</b>
+ Số phiếu tán thành:	32	- Số cổ phần:	211.493.705	- Tỷ lệ:	99,94 %
+ Số phiếu không tán thành:	0	- Số cổ phần:	0	- Tỷ lệ:	0 %
+ Số phiếu không ý kiến:	0	- Số cổ phần:	0	- Tỷ lệ:	0 %
<b>Số phiếu không hợp lệ:</b>	<b>0</b>	- Số cổ phần:	<b>0</b>	- Tỷ lệ:	<b>0 %</b>

Như vậy, Báo cáo của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99.94% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### **Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017**

➤ **Kết quả biểu quyết**

<b>Số phiếu hợp lệ:</b>	<b>32</b>	- Số cổ phần:	<b>211.493.705</b>	- Tỷ lệ:	<b>99,94 %</b>
+ Số phiếu tán thành:	32	- Số cổ phần:	211.493.705	- Tỷ lệ:	99,94 %
+ Số phiếu không tán thành:	0	- Số cổ phần:	0	- Tỷ lệ:	0 %
+ Số phiếu không ý kiến:	0	- Số cổ phần:	0	- Tỷ lệ:	0 %
<b>Số phiếu không hợp lệ:</b>	<b>0</b>	- Số cổ phần:	<b>0</b>	- Tỷ lệ:	<b>0 %</b>

Như vậy, Báo cáo của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99.94% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### **Vấn đề 3: Thông qua tờ trình kết quả sản xuất kinh doanh 2017 và kế hoạch 2018**

➤ **Kết quả biểu quyết**

<b>Số phiếu hợp lệ:</b>	<b>32</b>	- Số cổ phần:	<b>211.493.705</b>	- Tỷ lệ:	<b>99,94 %</b>
+ Số phiếu tán thành:	30	- Số cổ phần:	175.787.078	- Tỷ lệ:	83,07%
+ Số phiếu không tán thành:	02	- Số cổ phần:	35.706.627	- Tỷ lệ:	16,87 %
+ Số phiếu không ý kiến:	0	- Số cổ phần:	0	- Tỷ lệ:	0 %
<b>Số phiếu không hợp lệ:</b>	<b>0</b>	- Số cổ phần:	<b>0</b>	- Tỷ lệ:	<b>0 %</b>

Như vậy, vấn đề 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 83.07% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### **Vấn đề 4: Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2018**

➤ **Kết quả biểu quyết**

<b>Số phiếu hợp lệ:</b>	<b>32</b>	- Số cổ phần:	<b>211.493.705</b>	- Tỷ lệ:	<b>99,94%</b>
+ Số phiếu tán thành:	32	- Số cổ phần:	211.493.705	- Tỷ lệ:	99,94 %
+ Số phiếu không tán thành:	0	- Số cổ phần:	0	- Tỷ lệ:	0 %



+ Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %  
 Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %

Như vậy, vấn đề 4 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99.94% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Vấn đề 5: Thông qua tờ trình báo cáo tài chính (Riêng + Hợp nhất) đã kiểm toán năm 2017**

➤ **Kết quả biểu quyết**

**Số phiếu hợp lệ: 32** - Số cổ phần: 211.493.705 - Tỷ lệ: 99,94 %  
 + Số phiếu tán thành: 32 - Số cổ phần: 211.493.705 - Tỷ lệ: 99,94 %  
 + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %  
 + Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %  
**Số phiếu không hợp lệ: 0** - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %

Như vậy, vấn đề 5 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99.94% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Vấn đề 6: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018.**

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn theo đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Tờ trình số 230/TTr-CSG ngày 26/3/2018.

- Đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thuộc nhóm Big Four là Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

➤ **Kết quả biểu quyết**

**Số phiếu hợp lệ: 32** - Số cổ phần: 211.493.705 - Tỷ lệ: 99,94 %  
 + Số phiếu tán thành: 32 - Số cổ phần: 211.493.705 - Tỷ lệ: 99,94 %  
 + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %  
 + Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %  
**Số phiếu không hợp lệ: 0** - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %

Như vậy, vấn đề 6 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99.94% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Vấn đề 7: Thông qua tờ trình trích lập quỹ của Quý IV năm 2015**

➤ **Kết quả biểu quyết**

**Số phiếu hợp lệ: 32** - Số cổ phần: 211.493.705 - Tỷ lệ: 99,94 %  
 + Số phiếu tán thành: 32 - Số cổ phần: 211.493.705 - Tỷ lệ: 99,94 %  
 + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %  
 + Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %

14-  
Y  
N  
GÒN  
CH

**Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %**

Như vậy, vấn đề 7 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99.94% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Vấn đề 8: Thông qua tờ trình trích lập quỹ của năm 2016**

**➤ Kết quả biểu quyết**

<b>Số phiếu hợp lệ: 32</b>	<b>- Số cổ phần: 211.493.705</b>	<b>- Tỷ lệ: 99,94 %</b>
+ Số phiếu tán thành: 32	- Số cổ phần: 211.493.705	- Tỷ lệ: 99,94 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	<b>- Số cổ phần: 0</b>	<b>- Tỷ lệ: 0 %</b>

Như vậy, vấn đề 8 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99.94% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Vấn đề 9: Thông qua tờ trình trích lập quỹ của năm 2017**

**➤ Kết quả biểu quyết**

<b>Số phiếu hợp lệ: 32</b>	<b>- Số cổ phần: 211.493.705</b>	<b>- Tỷ lệ: 99,94 %</b>
+ Số phiếu tán thành: 32	- Số cổ phần: 211.493.705	- Tỷ lệ: 99,94 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	<b>- Số cổ phần: 0</b>	<b>- Tỷ lệ: 0 %</b>

Như vậy, vấn đề 9 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99.94% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Vấn đề 10: Thông qua tờ trình quyết toán quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2017 và xây dựng quỹ tiền lương, quỹ thù lao kế hoạch năm 2018 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

**➤ Kết quả biểu quyết**

<b>Số phiếu hợp lệ: 32</b>	<b>- Số cổ phần: 211.493.705</b>	<b>- Tỷ lệ: 99,94 %</b>
+ Số phiếu tán thành: 32	- Số cổ phần: 211.493.705	- Tỷ lệ: 99,94 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	<b>- Số cổ phần: 0</b>	<b>- Tỷ lệ: 0 %</b>

Như vậy, vấn đề 10 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99.94% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Vấn đề 11: Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị**

**➤ Kết quả biểu quyết**

<b>Số phiếu hợp lệ: 32</b>	- Số cổ phần: 211.493.705	- Tỷ lệ: 99,94 %
+ Số phiếu tán thành: 32	- Số cổ phần: 211.493.705	- Tỷ lệ: 99,94 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %

Như vậy, vấn đề 11 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99.94% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Vấn đề 12: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

➤ **Kết quả biểu quyết**

<b>Số phiếu hợp lệ: 32</b>	- Số cổ phần: 211.493.705	- Tỷ lệ: 99,94 %
+ Số phiếu tán thành: 32	- Số cổ phần: 211.493.705	- Tỷ lệ: 99,94 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
<b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b>	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %

Như vậy, vấn đề 12 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 99.94% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**PHẦN 5  
THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP**

Thư ký Đại hội – Ông Nguyễn Thanh Tuấn đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Ông Huỳnh Văn Cường – Chủ tọa Đại hội đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với

Biên bản này được lưu trữ tại Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn kết thúc vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 31/05/2018./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**NGUYỄN THANH TUẤN**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**




**HUỖNH VĂN CƯỜNG**

